ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 2

**Câu 1.**Phát biểu nào sau đây về sán dây là đúng?

A. Cơ thể dẹp và đối xứng hai bên. B. Là động vật đơn tính.

C. Cơ quan sinh dục kém phát triển. D. Phát triển không qua biến thái.

**Câu 2:**Trong những đặc điểm sau, những đặc điểm nào có ở trùng kiết lị?

A. Cơ thể đơn bào, dinh dưỡng dị dưỡng. B. Di chuyển bằng lông hoặc roi.

C. Có hình dạng cố định. D. Di chuyển bằng chân giả.

**Câu 3.** Ruột khoang nói chung thường tự vệ bằng

A. các xúc tu. B. các tế bào gai mang độc.

C. lẩn trốn khỏi kẻ thù. D. trốn trong vỏ cứng.

**Câu 4.** Vòng đời của sán lá gan có đặc điểm nào dưới đây?

A. Trứng, ấu trùng và kén có hình dạng giống nhau.

B. Sán trưởng thành kết bào xác vào mùa đông.

C. Thay đổi nhiều vật chủ và qua nhiều giai đoạn ấu trùng.

D. Ấu trùng sán có khả năng hoá sán trưởng thành cao.

**Câu 5:**Nhóm động vật nguyên sinh nào dưới đây có chân giả?

A. trùng biến hình và trùng roi xanh. B. trùng roi xanh và trùng giày.

C. trùng giày và trùng kiết lị. D. trùng biến hình và trùng kiết lị.

**Câu 6:**Vật chủ trung gian của trùng kiết lỵ là gì?

A. Ốc.          B. Muỗi.          C. Cá.           D. Ruồi, nhặng.

**Câu 7.**Đặc điểm chung nổi bật nhất ở các đại diện ngành Giun dẹp là gì?

A. Ruột phân nhánh. B. Cơ thể dẹp.

C. Có giác bám. D. Mắt và lông bơi tiêu giảm.

**Câu 8:**Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

A. Đi chân đất. B. Ngoáy mũi.

C. Cắn móng tay và mút ngón tay. D. Xoắn và giật tóc.

**Câu 9:** Loài giun nào gây ra bệnh chân voi ở người?

A. Giun móc câu.       B. Giun chỉ.       C. Giun đũa.       D. Giun kim.

**Câu 10.**Đặc điểm nhận dạng đơn giản nhất của các đại diện ngành Giun đốt là

A. hô hấp qua mang. B. cơ thể thuôn dài và phân đốt.

C. hệ thần kinh và giác quan kém phát triển. D. di chuyển bằng chi bên.

**Câu 11.** Nhóm nào dưới đây gồm toàn những đại diện của ngành Giun đốt?

A. Rươi, giun móc câu, sá sùng, vắt, giun chỉ.

B. Giun đỏ, giun chỉ, sá sùng, đỉa, giun đũa.

C. Giun móc câu, bông thùa, đỉa, giun kim, vắt.

D. Rươi, giun đất, sá sùng, vắt, giun đỏ.

**Câu 12: Cấu tạo cơ thể của ĐVNS** :

A. Cơ thể đa bào B. Phân hóa thành các cơ quan.

C. Giác quan phát triển. D. Cơ thể đơn bào.

**Câu 13.** Phát biểu nào sau đây về đỉa là sai?

A. Ruột tịt cực kì phát triển. B. Bơi kiểu vừa tiến vừa xoay.

C. Sống trong môi trường nước ngọt. D. Có đời sống kí sinh ngoài.

**Câu 14.** Đặc điểm nào dưới đây có ở san hô ?

A. Là động vật ăn thịt, có các tế bào gai. B. A. Cơ thể hình dù.

C. Luôn sống đơn độc. D. Sinh sản vô tính bằng cách tiếp hợp.

**Câu 15.** Đặc điểm nào dưới đây không có ở hải quỳ?

A. Kiểu ruột hình túi. B. Cơ thể đối xứng toả tròn.

C. Sống thành tập đoàn. D. Thích nghi với lối sống bám.

**Câu 16.** Rươi di chuyển bằng

A. Giác bám. B. Hệ cơ thành cơ thể.

C. Chi bên. D. Tơ chi bên.

**Câu 17: Cấu tạo cơ thể của ĐVNS** :

A. Cơ thể đa bào B. Phân hóa thành các cơ quan.

C. Giác quan phát triển. D. Cơ thể đơn bào.

**Câu 18: Động vật khác thực vật:**

A. Có sự trao đổi chất với môi trường. B. Lớn lên và sinh sản.

C. Sống ở các môi trường khác nhau. D. Có hệ thần kinh và giác quan

**Câu 19.** Đặc điểm nào dưới đây có ở sứa?

1. Di chuyển bằng tua miệng.
2. Miệng ở phía dưới.

C. Cơ thể dẹp hình lá.

D. Không có tế bào tự vệ.

**Câu 20.** Thuỷ tức có di chuyển bằng cách nào?

A. Di chuyển kiểu co bóp dù

B. Di chuyển kiểu lượn sóng.

C. Di chuyển bằng cách hút và nhả nước.

D. Di chuyển kiểu sâu đo hoặc lộn đầu.